TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 19, 08 – 12/05/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Chứng khoán toàn cầu với nỗi lo tăng trưởng "

Chứng khoán Mỹ có một tuần giằng co với tâm lý lo ngại của nhà đầu tư về sức khỏe của các ngân hàng, đơn xin trợ cấp thất nghiệp của Hoa Kỳ đã tăng lên mức cao nhất trong 1.5 năm, cuộc họp của Biden và Quốc Hội về việc nâng trần nợ công; mặc dù CPI 4.9% thấp hơn kỳ vọng 5%.

Chứng khoán Châu Âu, Stoxx600 tăng 0.2%; ECB cho thấy kỳ vọng của người tiêu dùng đối với lạm phát Khu vực đồng tiền chung châu Âu "đã tăng đáng kể trong tháng 3. Kỳ vọng lạm phát tăng vọt có thể khiến ECB tiếp tục tăng lãi suất.".

Các thị trường ở châu Á-Thái Bình Dương giao dịch yếu do lo ngại về tăng trưởng toàn cầu. Shanghai Composite giảm 1.9% với các khoản vay ngân hàng mới giảm mạnh trong tháng 4, giá tiêu dùng tăng với tốc độ chậm nhất trong hơn hai năm và nhập khẩu bất ngờ giảm. Nikkei tăng 0.8% vượt trội hơn khu vực trước thông báo về lợi nhuận của cổ đông tăng lên trong mùa báo cáo thu nhập.

Dầu thô WTI đã tăng trên 71 USD/thùng và dự kiến sẽ kết thúc tuần với một chút thay đổi. Giá dầu tăng vọt vào đầu tuần khi chính quyền Biden cho biết họ đang hủy bỏ khoảng 140 triệu thùng dầu thô bắt buộc trước đó từ Cục Dự trữ Dầu mỏ Chiến lược và sẽ mua dầu thô để nạp vào SPR vào cuối năm nay. Tuy nhiên, thị trường đã từ bỏ mức tăng đó vào cuối tuần khi dữ liệu EIA cho thấy lượng dầu thô tồn kho của Mỹ tăng.

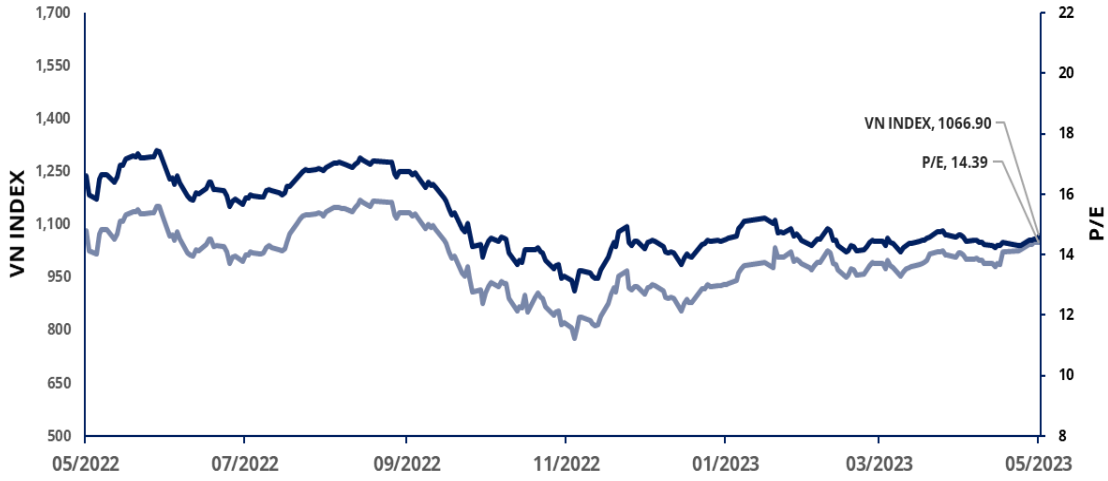
Chứng khoán Việt Nam: Thị trường Việt Nam có 1 tuần giao dịch khá tích cực với chỉ số VNINDEX tăng 2.56% đạt mức 1,066.9 cao nhất tuần; khối ngoại mua ròng hơn 120 tỷ VNĐ . VNSmallcap là điểm nhấn tuần này với nhiều cổ phiếu tăng mạnh đầu tuần và hạ nhiệt dần do áp lực chốt lời T+.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số tuần này vượt ngưỡng kháng cự 1,060 là một tích hiệu tâm lý tích cực cho nhà đầu tư, tuy nhiên dòng tiền vẫn đang thận trọng trước những áp lực từ diễn biến của thị trường thế giới. Chỉ báo MACD cho thấy được động lượng giá có xu hướng thoát ra khỏi vùng âm. Chỉ báo RSI cũng cho thấy sức mạnh giá đang tăng hướng về vùng 70. MA 10 và MA 20 cắt nhau hướng lên cho tín hiệu tăng ngắn hạn của thị trường. Nhà đầu tư nên chờ các nhịp điều chỉnh trong phiên để có điểm mua hợp lí, hạn chế mua đuổi các mã đầu cơ vốn hóa nhỏ.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,067	2.6	-0.2	1.1	5.9		14.4	1.6	180
Upcom Index	80	3.2	1.1	3.5	11.7		12.3	1.6	42
HNX Index	215	3.5	1.5	3.2	4.8		26.6	1.2	11
VN30 Index	1,066	2.7	-1.3	1.7	6.1		11.8	1.6	129
S&P 500 Index	4,131	-0.1	0.9	1.0	7.6		19.7	4.0	35,944
STOXX Europe 600 Index	466	0.2	0.8	1.8	9.7		14.0	2.0	13,744
Hang Seng	19,627	-2.1	-3.4	-7.4	-0.8		11.0	1.2	2,817
Nikkei 225	29,388	0.8	4.6	6.2	12.6		23.9	1.8	3,873
SHCOMP Index	3,272	-1.9	-1.6	0.4	5.9		15.2	1.4	6,975
STI Index	3,205	-1.9	-2.5	-4.6	-1.4		13.0	1.1	374
KOSPI Index	2,475	-1.0	-2.9	0.2	10.7		13.8	0.9	1,428

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299-7276
✉ tmy.vm@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích] Trí Võ
☎ (84-28) 90 992 6972
✉ tri.vo@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	1M	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.5	-0.8	5.0	6.8	2.0	-2.8	57.9	-1.8	11.9	1.7	3,659,865
Mid Cap	2.9	3.7	13.2	12.9	19.6	25.0	38.8	0.9	19.0	1.1	521,505
Small Cap	3.3	1.8	8.5	52.7	58.3	74.1	3.3	0.9	41.2	0.7	68,557

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tài chính	6.4	5.9	32.6	19.1	17.7	19.2	16.0	1.2	6.9	1.2	124,459
Hóa chất	5.3	1.2	5.4	24.8	9.5	19.4	4.1	0.5	8.0	1.1	136,537
Xây dựng và vật liệu	5.0	4.9	21.5	34.9	32.4	11.5	7.8	1.4	28.0	1.0	107,073
Tài nguyên cơ bản	4.2	6.6	23.0	49.6	50.0	-2.5	9.7	2.6	n.a	1.2	172,254
Bất động sản	3.1	-0.8	3.6	-1.8	8.8	35.4	25.8	-3.2	13.4	1.3	778,847
Ngân hàng	2.7	0.2	11.1	10.3	-8.2	-25.6	15.4	0.0	8.4	1.5	1,586,218
Công nghệ Thông tin	2.7	0.5	4.7	17.6	41.6	14.3	0.8	0.0	16.8	2.6	100,893
Bán lẻ	2.6	-2.8	-6.9	1.4	-26.9	-16.9	1.9	-0.2	21.1	2.3	77,508
Tiện ích	1.9	-2.4	0.8	2.1	7.9	12.7	2.2	-0.2	11.6	1.9	307,116
Dầu khí	1.2	2.4	19.9	103.2	85.6	30.5	1.6	0.8	33.0	2.1	60,190
Thực phẩm và đồ uống	0.9	-4.1	-8.5	-17.9	-14.9	-0.9	6.7	-2.3	25.0	2.6	450,263
Ô tô & Phụ tùng	0.4	-1.9	-1.2	3.5	-24.3	6.4	0.5	0.0	10.8	1.0	13,227
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.4	-1.4	4.8	1.7	33.8	52.0	5.0	-0.4	11.2	1.1	109,959
Bảo hiểm	0.3	-4.2	1.1	20.5	4.5	5.7	0.3	0.0	17.9	1.5	45,977
Du lịch và Giải trí	-0.1	-3.1	-10.5	1.8	0.3	3.9	0.6	-0.1	6.9	8.0	90,921
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.3	-0.7	-6.0	-1.4	-18.2	4.8	1.1	-0.1	11.0	1.6	48,710
Dược và Y tế	-2.9	12.2	12.5	-8.4	15.3	74.1	0.4	-0.1	13.2	2.0	34,268
Truyền thông	-3.2	-6.3	31.0	260.3	257.2	64.9	0.0	0.0	7.9	0.8	1,154

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,622**	**-14.7**	**-73.9**	**16.7**	**254.0**
Nước ngoài	**2,472**	**-7.9**	**-64.3**	**40.6**	**243.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	493	-4.3	-30.6	-24.8	63.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	808	1.5	6.2	70.2	71.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	672	-5.1	-41.7	-39.7	96.9
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	328	0.0	4.4	20.9	57.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	139	0.0	-2.6	12.5	-47.8
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.0	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,150**	**-6.8**	**-9.6**	**-23.9**	**10.4**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	344	-6.9	-8.3	-17.6	10.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	165	0.1	-1.5	-6.6	-0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.1	0.1	-0.2	-0.2
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.1	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.5	0.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-8,437	48,189	48,189
Ấn độ	911	1,918	3,841	1,358
Indonesia	-75	-125	703	1,149
Nhật Bản*	2,769	2,769	34,505	16,733
Maylaysia	5	0	-56	-479
Philippines	-89	-11	-30	-30
Hàn Quốc	-33	69	685	6,155
Sri Lanka	0	0	3	4
Đài Loan	-375	-817	-3,370	4,600
Thái Lan	-72	-84	-315	-1,961
Việt Nam	-4	-27	-135	84

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

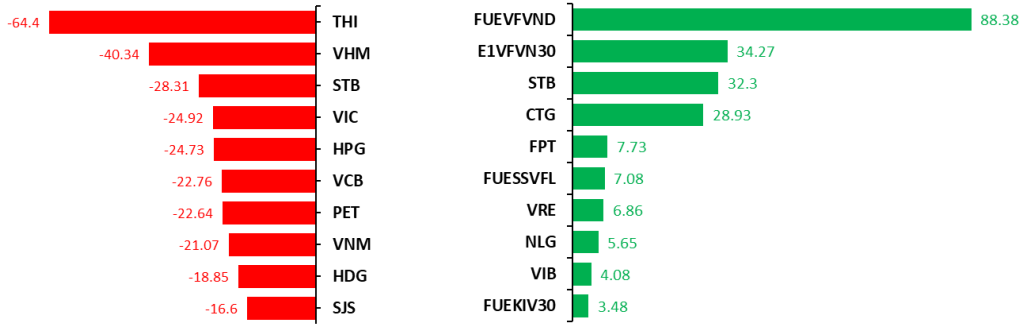
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

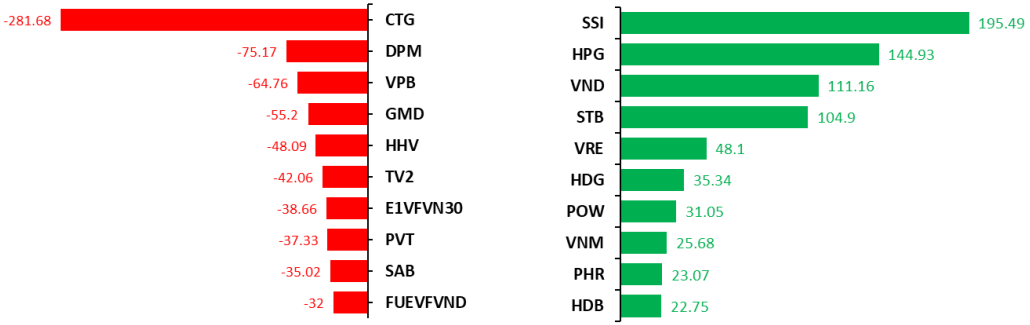
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-131	-8	42	-34
Tài nguyên Cơ bản	-26	74	-137	63
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-68	-105	78	27
Y tế	-12	7	2	-9
Hóa chất	-1	-60	51	9
Dịch vụ tài chính	110	197	-331	134
Du lịch và Giải trí	-19	-1	249	-248
Ngân hàng	-41	-195	107	87
Xây dựng và Vật liệu	0	-104	256	-152
Thực phẩm và đồ uống	-31	5	-27	22
Bán lẻ	-33	-10	73	-63
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-6	31	-35	4
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4	2	33	-36
Công nghệ Thông tin	8	2	5	-7
Ô tô và phụ tùng	0	8	0	-8
Bảo hiểm	0	-23	28	-4
Dầu khí	-2	34	-43	9
Tổng	-257	-147	352	-205

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NHT	Hàng cá nhân & Gia dụng	12.25 - 23.23	12.4	-14.83%
2	ADG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.95 - 44.37	33.0	-8.33%
3	VIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.00 - 13.10	10.8	-8.12%
4	DHM	Tài nguyên Cơ bản	8.10 - 12.25	8.5	-7.31%
5	DHG	Sản xuất nông nghiệp	78.00 - 118.20	108.3	-6.64%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.27%	2.4	1.30 - 5.65	Hóa chất	QBS
28.48%	6.0	2.83 - 9.97	Dịch vụ tài chính	FIT
26.92%	4.3	3.05 - 9.00	Xây dựng và Vật liệu	EVG
22.48%	18.8	6.73 - 26.85	Công nghệ Thông tin	ST8
22.06%	4.3	3.84 - 16.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.50 - 22.80	14.4	-28.00%
2	TTT	Du lịch và Giải trí	38.70 - 77.00	41.1	-26.87%
3	HHC	Thực phẩm và đồ uống	68.50 - 105.00	68.5	-19.32%
4	LM7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.90 - 4.60	2.0	-13.04%
5	L40	Xây dựng và Vật liệu	14.40 - 32.90	21.9	-9.50%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
34.21%	5.1	3.00 - 9.00	Bất động sản	V21
30.77%	3.4	2.40 - 6.00	Xây dựng và Vật liệu	VE1
30.10%	26.8	7.40 - 29.80	Xây dựng và Vật liệu	DTD
29.17%	9.3	4.10 - 15.00	Xây dựng và Vật liệu	VC7
25.49%	6.4	3.30 - 11.20	Dịch vụ tài chính	TVC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.20 - 32.00	17.2	-36.30%
2	CPA	Thực phẩm và đồ uống	2.70 - 12.00	2.7	-27.03%
3	GLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.30 - 11.30	7.6	-23.23%
4	TNW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.50 - 17.80	9.1	-22.88%
5	MTG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.90 - 10.00	6.9	-21.59%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
96.20%	15.5	2.30 - 15.50	Du lịch và Giải trí	DXL
53.66%	6.3	3.10 - 9.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAU
51.67%	27.3	13.50 - 27.30	Xây dựng và Vật liệu	XDC
35.00%	8.1	5.00 - 17.90	Bất động sản	MGR
34.78%	15.5	8.60 - 30.00	Xây dựng và Vật liệu	SJG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	102,419.1	334.7	22.5	11.90 - 23.75	9.2
2	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	56,120.5	174.1	16.8	9.30 - 28.20	8.4
3	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	11,492.4	153.0	8.7	5.64 - 16.35	8.8
4	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	3,334.1	106.4	8.4	6.20 - 19.73	12.3
5	FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	33,687.5	104.4	6.0	2.83 - 9.97	28.5
6	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	12,166.4	102.5	4.2	2.41 - 12.75	6.3
7	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	74,928.6	93.4	13.6	6.24 - 17.20	5.0
8	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	116,980.6	85.9	13.9	7.75 - 15.85	1.5
9	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	5,482.0	83.9	39.1	25.13 - 65.39	-2.1
10	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	4,482.3	79.0	22.7	15.50 - 34.55	-2.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

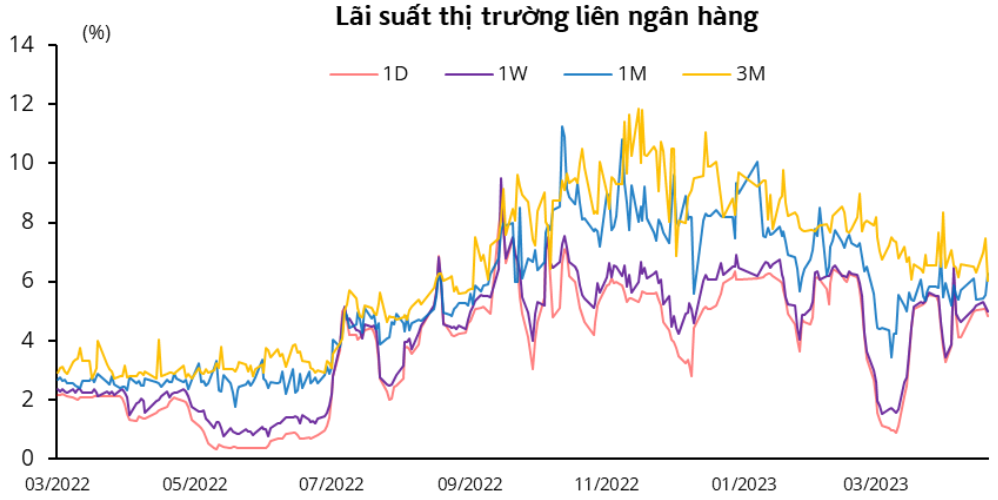
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.07	0.85	0.56	-1.50	-1.40	
VND/USD	23,460	0.04	0.05	-0.49	-0.73	
KRW/USD	1,334.45	0.90	0.66	4.46	5.45	
JPY/USD	134.77	-0.02	1.23	1.77	2.78	
EUR/USD	0.92	1.01	0.76	-1.70	-1.86	
SGD/USD	1.33	0.59	0.43	0.37	-0.44	
CNY/USD	6.95	0.58	1.11	1.93	0.74	

Hàng hóa

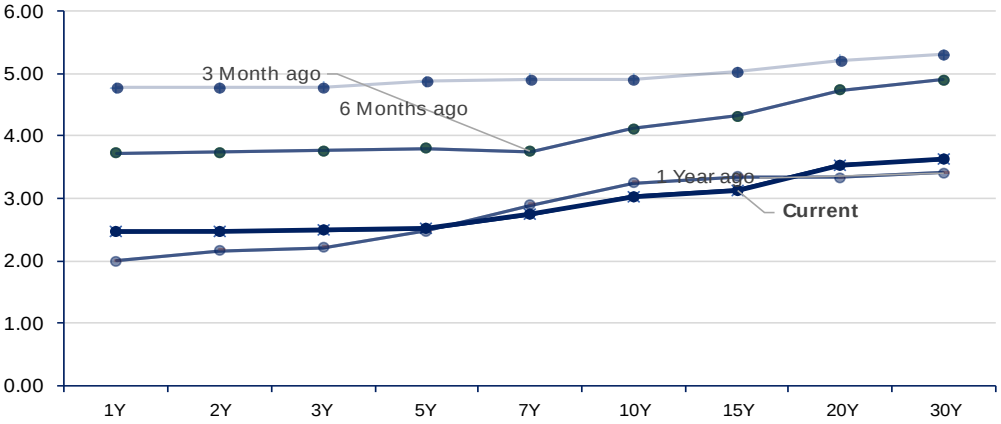
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	70.58	-1.07	-15.23	-11.47	-12.06	
Xăng	245.13	3.04	-14.67	-2.09	-0.33	
Gas	2.17	1.31	3.44	-13.88	-51.62	
Than	163.00	-4.48	-16.04	-27.91	-59.67	
Vàng	2,008.24	-0.42	-0.33	8.35	10.10	
Bạc	23.95	-6.70	-6.10	8.88	-0.04	
Platinum	1,102.53	3.77	8.05	15.07	2.63	
Quặng sắt	104.80	0.90	-13.42	-16.25	-5.82	
Thép cán	3,795.00	-3.56	-10.54	-9.60	-8.49	
Lúa mì	614.25	-2.73	-8.86	-21.85	-22.44	
Ngô	632.50	-2.17	-2.84	-7.05	-6.78	
Gỗ	345.00	-2.16	-10.44	-17.78	-7.68	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.47	2.47	2.49	2.51	2.74	3.03	3.14	3.54	3.63
Thay đổi (BPS)*	-5.90	-5.90	-5.00	-7.70	-0.40	-10.70	-12.60	-9.60	-11.40

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.